# Tổng quan

Bộ luật Bảo hiểm California) mục 1677 yêu cầu bài thi về bảo hiểm tài sản phải đủ bao quát để thuyết phục được Ủy viên Bảo hiểm rằng người nộp đơn có kiến thức cơ bản về bảo hiểm và luật bảo hiểm.

Kiến thức cơ bản là những điều mà một đại lý bảo hiểm tài sản mới thông thường cần biết khi bắt đầu sự nghiệp.

(1) Đại lý cần có kiến thức cụ thể nhất trong các lĩnh vực sau:

* Các Khái niệm và Nguyên tắc Bảo hiểm Cơ bản
* Quy tắc và Đạo đức Bảo hiểm
* Trách nhiệm và Quyền hạn của Đại lý-Môi giới Bảo hiểm Tài sản
* Hợp đồng bảo hiểm Chủ doanh nghiệp
* Bảo hiểm Tài sản Thương mại.
* Bảo hiểm Động đất
* Bảo hiểm Lũ lụt
* Bảo hiểm Chủ nhà
* Tài sản Cá nhân

(2) Ở mức độ thấp hơn, đạilý cần có kiến thức về:

* Hiểu biết chung về tất cả các dòng bảo hiểm khác

Theo định nghĩa của Đạo luật Mẫu Cấp phép Người bán Bảo hiểm của Hiệp hội Ủy viên Bảo hiểm Quốc gia (NAIC), dòng thẩm quyền đối với tài sản được định nghĩa là hạng mục bảo hiểm cho những tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc do hậu quả đối với bất kỳ loại tài sản nào. Danh sách dưới đây là ví dụ về một số sản phẩm bảo hiểm có thể được giao dịch bằng giấy phép này.

Hợp đồng Bảo hiểm Chủ doanh nghiệp (Businessowners Policy, BOP) bảo hiểm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ Về cơ bản, BOP bao gồm hạng mục bảo hiểm tài sản tích hợp, hạng mục bảo hiểm trách nhiệm chung và một số loại hạng mục bảo hiểm bổ sung mà hầu hết các doanh nghiệp yêu cầu. Các hạng mục bảo hiểm tùy chọn cũng có thể được thêm vào để đáp ứng nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp. Bảo hiểm bồi thường cho người lao động và ô tô thường bị loại trừ.

Bảo hiểm các Loại rủi ro Thương mại là một hợp đồng bảo hiểm trọn gói cung cấp cả bảo hiểm trách nhiệm pháp lý lẫn bảo hiểm tài sản cho các doanh nghiệp và các tổ chức khác.

Bảo hiểm Tài sản Thương mại áp dụng cho bất động sản (tòa nhà, nhà máy và nhà kho) và tài sản cá nhân của doanh nghiệp (đồ nội thất, đồ đạc cố định và hàng tồn kho). Nó thường cung cấp các hạng mục bảo hiểm theo yếu tố thời gian như mất thu nhập.

Bảo hiểm mùa màng là hạng mục bảo hiểm cho cây trồng trong trường hợp xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại do các hiểm họa được bảo hiểm bao gồm mưa đá, hỏa hoạn và sét. Trước khi Đạo luật Bảo hiểm Cây trồng Liên bang được thông qua năm 1938, hầu như không thể yêu cầu sự bảo vệ từ bảo hiểm đối với thiệt hại về cây trồng. Ngày nay, bảo hiểm này được cung cấp bởi Tổng công ty Bảo hiểm Cây trồng Liên bang cũng như từ các nguồn tư nhân. Các trường hợp loại trừ khỏi hạng mục bảo hiểm bao gồm các hiểm họa chiến tranh và thảm họa hạt nhân.

Tài sản Nhà ở là hạng mục bảo hiểm cho những thiệt hại về tài sản đối với nhà ở của cá nhân. Ở mức tối thiểu, bảo hiểm này sẽ bao gồm bảo hiểm hỏa hoạn và sét nhưng có thể được tăng cường để theo đó bao gồm các bảo hiểm bổ sung về tài sản như thiệt hại do nước, khói và trộm cắp. Nó khác với hợp đồng bảo hiểm chủ nhà ở chỗ trách nhiệm pháp lý phải được thêm vào bằng điều khoản bổ sung.

Bảo hiểm Động đất là mẫu bảo hiểm tài sản chi trả cho người mua bảo hiểm trong trường hợp động đất gây thiệt hại cho tài sản. Hầu hết các hợp đồng bảo hiểm hỏa hoạn của chủ nhà và nhà ở không bao gồm thiệt hại do động đất.

Bảo hiểm Hư hỏng Thiết bị là loại bảo hiểm thường được gọi là bảo hiểm nồi hơi và máy móc, bảo hiểm những thiệt hại tốn kém về vật chất và tài chính có thể xảy ra do hư hỏng thiết bị. Hư hỏng Thiết bị Bảo hiểm có thể chi trả cho: tổn thất tài sản trực tiếp (chi phí sửa chữa hoặc thay thế thiết bị bị hư hỏng), thu nhập kinh doanh bị mất và chi phí thay thế thiết bị tạm thời, các chi phí khác phát sinh để hạn chế tổn thất hoặc thúc đẩy việc khôi phục hoạt động, giá trị tổn thất của sản phẩm hoặc vật liệu bị hư hỏng, và chi phí phục hồi kinh doanh.

Bảo hiểm Lũ lụt là bảo hiểm bồi thường thiệt hại tài sản do lũ lụt gây ra. Chính phủ liên bang là đơn vị soạn thảo bảo hiểm này, cung cấp hạng mục bảo hiểm này tại các khu vực lũ lụt được liên bang chỉ định. Bảo hiểm lũ lụt bị loại trừ đối với hầu hết các hợp đồng bảo hiểm chủ nhà và hỏa hoạn tại ở nhà.

Bảo hiểm Chủ nhà là sự kết hợp của cả hạng mục bảo hiểm tài sản lẫn hạng mục bảo hiểm trách nhiệm phát sinh từ quyền sở hữu ngôi nhà. Hạng mục bảo hiểm bao gồm thiệt hại về ngôi nhà, đồ đạc bên trong, chi phí sinh hoạt bổ sung và trách nhiệm cá nhân của người được bảo hiểm. Hạng mục bảo hiểm của chủ nhà có thể được sử dụng theo nhiều hình thức khác nhau để bảo hiểm cho nhà di động và trang trại.

Bảo hiểm Đường thủy Nội địa là hạng mục bảo hiểm tài sản rộng rãi, thường bảo hiểm tổn thất đối với tài sản di chuyển được hoặc các rủi ro bất thường. Trong bảo hiểm dòng cá nhân, bảo hiểm Đường thủy Nội địa bao gồm bảo hiểm cho các vật dụng cá nhân như đồ trang sức, đồ mỹ nghệ, dụng cụ thể thao hoặc thiết bị âm nhạc. Bảo hiểm Đường thủy Nội địa trong các dòng bảo hiểm cá nhân có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các hợp đồng Bảo hiểm Phao đối với Thiết bị, Rủi ro của Nhà xây dựng, Hàng hóa Trang sức của Nhà bán lẻ trang sức, và hợp đồng bảo hiểm Khác biệt về Tình trạng.

Bảo hiểm Vật nuôi được chỉ định cho ngựa và các động vật trang trại khác nếu chúng bị tổn hại hoặc bị tiêu hủy. Bảo hiểm này bao gồm gia súc và đàn vật nuôi đã đăng ký, vật nuôi trang trại khác và động vật trong vườn thú. Loại bảo hiểm này bảo vệ người nông dân hoặc chủ trang trại khỏi tình trạng động vật chết sớm do nguyên nhân tự nhiên, hỏa hoạn, sét đánh, tai nạn, thiên tai, hành động của các cá nhân không phải chủ sở hữu hoặc nhân viên và sự hủy diệt vì mục đích nhân đạo.

Dòng bảo hiểm Cá nhân là các sản phẩm bảo hiểm tài sản/trách nhiệm được thiết kế và mua bởi các cá nhân, bao gồm hợp đồng bảo hiểm chủ nhà và ô tô. Dòng bảo hiểm Cá nhân cũng được cung cấp dưới dạng giấy phép dòng bảo hiểm cá nhân giới hạn thông qua CDI.

Bộ luật Bảo hiểm California mục 1749.1 (b) quy định một phần rằng các khóa học tiền cấp phép hoặc thường xuyên không được bao gồm hoạt động đào tạo bán hàng, đào tạo tạo động lực, đào tạo hoàn thiện bản thân hoặc hoạt động đào tạo do công ty bảo hiểm hoặc đại lý bảo hiểm cung cấp về các sản phẩm hoặc chương trình mới. Bài thi lấy giấy phép cũng phải loại trừ các hạng mục đó.

Mục tiêu Giáo dục

Các mục tiêu giáo dục xuất phát từ đề cương chương trình giảng dạy có trong Tiêu đề 10, Chương 5, Phụ chương 1, Điều 6.5, Bộ pháp điển California (Tiêu đề 10, Pháp điển California) mục 2187.31.

Kỳ thi cấp giấy phép

Kỳ thi cấp giấy phép đại lý bảo hiểm tài sản của Sở Bảo hiểm California (California Department of Insurance, CDI) gồm bảy mươi lăm (75) câu hỏi trắc nghiệm. Thí sinh có một giờ ba mươi phút để hoàn thành bài thi trắc nghiệm gồm 75 câu hỏi và không được phép sử dụng các phương tiện trợ giúp (ví dụ: tài liệu tham khảo, thiết bị điện tử).

Vượt qua kỳ thi đồng nghĩa với việc hoàn thành bước quan trọng đầu tiên trong sự nghiệp bảo hiểm và chương trình giáo dục thường xuyên cũng như kinh nghiệm về bảo hiểm cho người nộp đơn này. Tất cả các câu hỏi đều dựa trên các hợp đồng “tiêu chuẩn”; các phiên bản hiện tại của các hợp đồng bảo hiểm của Văn phòng Dịch vụ Bảo hiểm (Insurance Services Office, ISO) sẽ được sử dụng làm tiêu chuẩn nếu có. Ngoài ra, trong phạm vi kỳ thi, Hợp đồng Trách nhiệm Cá nhân Toàn diện bổ sung cho Chương trình Nhà ở sẽ được coi là giống hệt với Phần II Hợp đồng Bảo hiểm Chủ nhà.

Các kỳ thi của CDI được tổ chức tại trung tâm khảo thí CDI tại Los Angeles, tại một trong những trung tâm khảo thí của nhà cung cấp dịch vụ thi lấy giấy phép của CDI, PSI Services LLC (PSI) có trên khắp California hoặc kỳ thi cấp giấy phép có giám sát từ xa trực tuyến của PSI.

Bài thi tại các trung tâm khảo thí của CDI bắt đầu lúc 8:30 sáng. (Điểm danh lúc 8 giờ sáng) và 1 giờ chiều. (Điểm danh lúc 12:30 trưa), từ thứ Hai đến thứ Sáu, trừ các ngày lễ tiểu bang.

|  |
| --- |
| **Trung tâm Khảo thí CDI tại Los Angeles:**Ronald Reagan Building300 South Spring Street, North Tower, Suite 1000Los Angeles, California 90013 |

Các trung tâm khảo thí của PSI nằm tại các địa điểm sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Agoura Hills | Fresno  | Sacramento | Santa Rosa |
| Atascadero | Irvine | San Diego | Union City |
| Bakersfield | Lawndale | Santa Francisco | Ventura |
| Carson | Redding | Santa Clara | Visalia |
| Diamond Bar | Riverside | Santa Fe Springs | Walnut Creek |
|  |  |  |  |

Các kỳ thi cấp giấy phép được giám sát từ xa trực tuyến được thực hiện vào ngày giờ do thí sinh thi lấy giấy phép lựa chọn.

Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh

Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh cung cấp thông tin chi tiết về cách chuẩn bị cho kỳ thi lấy giấy phép của quý vị, các yêu cầu về đào tạo tiền cấp phép, thủ tục tại địa điểm thi, các câu hỏi thi mẫu, và địa chỉ của các trung tâm khảo thí của CDI tại Los Angeles và PSI. Vui lòng xem nội dung ở liên kết sau:

<http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm>

Để biết thêm thông tin về các kỳ thi lấy giấy phép (như lịch thi trực tuyến, yêu cầu về dấu vân tay, thủ tục vào phòng thi, giấy tờ định danh, kiểm tra ngày thi đã lên lịch, kiểm tra kết quả thi của quý vị), vui lòng xem nội dung ở liên kết sau:

[http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0010-producer-online-services/0200-exam-info/index.cfm](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0010-producer-online-services/0200-exam-info/index.cfm%22%20%5Co%20%22blocked%3A%3Ahttp%3A//www.insurance.ca.gov/0200-industry/0010-producer-online-services/0200-exam-info/index.cfm)

Mục lục

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ (15 phần trăm câu hỏi trong bài thi)

A. Các Khái niệm và Nguyên tắc Bảo hiểm Cơ bản

B. Luật hợp đồng

C. Thị trường Bảo hiểm

D. Khái niệm Pháp lý: Luật về Tổn hại

II. Bảo hiểm Tài sản (15 phần trăm câu hỏi trong bài thi)

A. Hiểu biết Cơ bản về Bảo hiểm Tài sản

B. Hợp đồng bảo hiểm

C. Phân loại Bảo hiểm

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân (38 phần trăm câu hỏi trong bài thi)

A. Bảo hiểm Tài sản Nhà ở

B. Định giá Bảo hiểm Chủ nhà

C. Bảo hiểm Trách nhiệm Pháp lý

D. Chính phủ~~/~~ Nhóm Chia sẻ Rủi ro cho các Sự kiện Thảm khốc

E. Hạn chế Tổn thất do Hỏa hoạn và Ảnh hưởng của nó đến Chi phí Bảo hiểm

F. Rủi ro Đường thủy Nội địa

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại (30 phần trăm câu hỏi kiểm tra)

A. Chương trình Hợp đồng Bảo hiểm Trọn gói Thương mại (Commercial Package Policy, CPP)

B. Bảo hiểm tài sản

C. Hợp đồng bảo hiểm Chủ doanh nghiệp (BOP)

V. Bảo hiểm Thú cưng (2 phần trăm câu hỏi trong bài thi)

A. Định nghĩa

B. Khái niệm Cơ bản về Bảo hiểm Thú cưng

C. Tiết lộ

D. Thủ tục Hành chính

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

A. Các Khái niệm và Nguyên tắc Bảo hiểm Cơ bản

1. Có thể xác định, nhận biết hoặc phân biệt giữa:
2. các ví dụ về bảo hiểm như được định nghĩa trong Bộ luật Bảo hiểm California mục 22
3. định nghĩa rủi ro
4. rủi ro thuần túy và rủi ro đầu cơ
5. định nghĩa về hiểm họa
6. định nghĩa về mối nguy
7. mối nguy về đạo đức, tinh thần, thể chất và pháp lý
8. luật số lớn
9. định nghĩa hoặc cách sử dụng chính xác các thuật ngữ tổn thất và rủi ro tổn thất (ví dụ: rủi ro tổn thất tài sản, rủi ro tổn thất trách nhiệm pháp lý)
10. kỹ thuật quản lý rủi ro
11. các điều kiện tất yếu của một rủi ro có thể bảo hiểm lý tưởng
12. định nghĩa về các sự kiện được bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 250
13. các định nghĩa về quyền lợi và bồi thường được bảo hiểm, và có thể áp dụng các thuật ngữ này vào một tình huống cụ thể
14. tại sao các công ty bảo hiểm thẩm định đơn yêu cầu bảo hiểm mà họ nhận được
15. các khái niệm về lựa chọn bất lợi và phân tán rủi ro
16. quyền lợi và chi phí bảo hiểm đối với xã hội (ví dụ: kiểm soát tổn thất, thanh toán tổn thất, đảm bảo tín dụng, v.v.)
17. lời giải thích chính xác về vai trò của khoản khấu trừ trong bảo hiểm
18. định nghĩa về tái bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 620, mục đích và quyền lợi công ty bảo hiểm nhận tái bảo hiểm
19. rằng bộ luật bảo hiểm đó:
	1. chia các dòng bảo hiểm thành các nhóm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 100
	2. định nghĩa các nhóm bảo hiểm này, Bộ luật Bảo hiểm California mục 101 đến 120

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

B. Luật hợp đồng

1. Có thể xác định và so sánh luật hợp đồng và luật về tổn hại

2. Có thể xác định bốn yếu tố chính của hợp đồng (các bên có đủ năng lực, mục đích pháp lý, đề nghị và chấp nhận, và vật trao đổi)

3. Có thể nhận biết ý nghĩa và tác động của những đặc điểm đặc biệt sau đây của hợp đồng bảo hiểm

1. hợp đồng may rủi
2. hợp đồng có điều kiện
3. hợp đồng soạn sẵn
4. bồi thường
5. hợp đồng cá nhân
6. hợp đồng đơn phương
7. sự trung thực tuyệt đối

4. Có thể định nghĩa thuật ngữ “hợp đồng bảo hiểm”, Bộ luật Bảo hiểm California mục 380

5. Có thể nhận biết ý nghĩa, tác động của từng điều sau đây trong hợp đồng:

a. gian lận, Bộ luật Bảo hiểm California mục 338 và 1871.2

b. giấu giếm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 330 đến 339

1. Có thể nhận biết các thông tin không cần phải truyền đạt trong hợp đồng: Bộ luật Bảo hiểm California mục 333

1) Những điều mà người/bên còn lại đã biết

2) Những điều mà người/bên còn lại thường sẽ không biết, và những điều mà người/bên còn lại không có lý do hợp lý để tự động phải biết

3) Những điều mà người/bên còn lại khước từ tiếp nhận qua giao tiếp

4) Những điều chứng minh hoặc có xu hướng chứng minh sự tồn tại của rủi ro bị loại trừ bởi một bảo hành và không có tính chất trọng yếu

5) Những điều liên quan đến rủi ro bị loại trừ khỏi bảo hiểm và không mang tính trọng yếu

c. tính chất trọng yếu, Bộ luật Bảo hiểm California mục 334

i. biết rằng tính trọng yếu của việc che giấu là quy tắc được sử dụng để xác định tầm quan trọng của việc trình bày sai

d. bản khai báo, Bộ luật Bảo hiểm California mục 350 đến 361

1. bản tự khai sai khi các sự thật không tương ứng với các khẳng định hoặc điều kiện của nó, Bộ luật Bảo hiểm California mục 358
2. bản tự khai không thể được xem là điều khoản rõ ràng trong hợp đồng bảo hiểm, nhưng nó có thể đủ điều kiện trở thành một bảo đảm ngụ ý, Bộ luật Bảo hiểm California mục 354
3. nào có thể rút lại hoặc thay đổi bản tự khai, Bộ luật Bảo hiểm California mục 355

e. bảo đảm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 440 đến 449

i. biết rằng sự bảo đảm có thể được thể hiện rõ ràng hoặc ngụ ý

f. sự từ bỏ và việc không phủ nhận

g. biết rằng việc che giấu cố ý hoặc vô ý đều sẽ cho phép bên bị tổn hại được quyền hủy bỏ hợp đồng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 331

6. Có thể xác định sáu yếu tố bắt buộc phải được quy định trong tất cả các hợp đồng bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 381

7. Có thể xác định:

a. ý nghĩa của hủy bỏ bảo hiểm

b. khi nào công ty bảo hiểm có quyền hủy bỏ, Bộ luật Bảo hiểm California mục 331, 338, 359 và 447

8. Trong một tình huống bảo hiểm cụ thể có thể xác định đúng các thuật ngữ sau:

a. đơn yêu cầu bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm, điều khoản bổ sung

b. hủy bỏ, hết hiệu lực, thời gian ân hạn

c. mức phí bảo hiểm, phí bảo hiểm, phí bảo hiểm đã hưởng và phí bảo hiểm chưa được hưởng

9. Hiểu về thời gian ân hạn phí bảo hiểm sau khi có tuyên bố tình trạng khẩn cấp, Bộ luật Bảo hiểm California mục 2062

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

C. Thị trường Bảo hiểm

1. Có thể nhận biết các hệ thống phân phối khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn ở:

a. đại lý bảo hiểm

1. đại lý bảo hiểm độc lập
2. đại lý nội bộ
3. người môi giới

b. phản hồi trực tiếp

c. bán hàng trực tiếp trực tuyến

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

C. Thị trường Bảo hiểm

2. Đại lý bán bảo hiểm. Có thể:

a. hiểu các quy tắc chung của đại lý bảo hiểm khi các quy tắc này áp dụng cho đại lý, nhà môi giới và công ty bảo hiểm

1. phân biệt các đại lý bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 31, và người môi giới bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 33
2. trách nhiệm và nhiệm vụ của mỗi người được bảo hiểm và công ty bảo hiểm
3. tác động của các loại quyền hạn mà đại lý bảo hiểm có thể thực thi (rõ ràng, ngụ ý hoặc hiển nhiên)

b. đối với việc thẩm định bảo hiểm cho người yêu cầu bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm, có thể:

1. xác định trách nhiệm của người bán bảo hiểm (ví dụ: “thẩm định thực tế”)
2. hiểu yêu cầu của công ty bảo hiểm

c. định nghĩa những điều sau đây:

1. tài sản, Bộ luật Bảo hiểm California mục 31, 33, và 1625(a), (b)
2. trách nhiệm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 33.5 và 1625(a), (c)
3. cố vấn bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 34
4. người được cấp phép bán dòng bảo hiểm cá nhân, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1625.5
5. môi giới bảo hiểm ngoài dòng quy định, Bộ luật Bảo hiểm California mục 47 và 1765

d. định nghĩa giao dịch và hiểu tại sao giao dịch bảo hiểm không có giấy phép lại quan trọng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 35, 1631, và 1633, và hiểu về các hình phạt đối với giao dịch không giấy phép, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1633

e. hiểu văn bản chấp thuận liên quan đến thương mại liên tiểu bang (những người bị cấm tham gia bảo hiểm) và có thể:

* 1. xác định hành vi nào bị cấm theo Tiêu đề 18, Bộ luật Hoa Kỳ (18 USC) mục 1033
	2. xác định các hình phạt dân sự và hình sự được áp dụng, 18 USC các mục 1033 và 1034

f. nhận biết sự khác biệt giữa thẩm quyền của đại lý bảo hiểm và cố vấn bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1624

g. đối với bảo hiểm lỗi & thiếu sót của đại lý bảo hiểm, xác định:

1. các loại bảo hiểm có sẵn
2. các loại tổn thất thường được bảo hiểm và thường không được bảo hiểm
3. sự cần thiết của bảo hiểm
4. cách áp dụng bảo hiểm lỗi và thiếu sót

h. xác định các hành vi bị cấm liên quan đến các công ty bảo hiểm không được thừa nhận trừ khi được cấp phép làm môi giới bảo hiểm ngoài dòng quy định, Bộ luật Bảo hiểm California mục 703

i. xác định những quy định cấm đối với bảo hiểm miễn phí, Bộ luật Bảo hiểm California mục 777.1

j. xác định các yêu cầu của Bộ luật đối với những điều sau:

1. tên cơ quan, cách sử dụng tên và các từ bị cấm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1724.5,1729.5, và Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California mục 2052.4
2. thay đổi địa chỉ, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1729
3. nộp đơn xin gia hạn giấy phép, Bộ luật Bảo hiểm Bộ luật mục 1720
4. in số giấy phép trên tài liệu, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1725.5
5. quảng cáo trên internet, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1726(a)

k. xác định các quy định của Bộ luật về việc điều tra đơn của người bán bảo hiểm, việc từ chối đơn đăng ký, và đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1666, 1668 đến 1669 và 1738

I. nhận biết tầm quan trọng và phạm vi của Bộ luật về:

1. nộp thông báo về buổi hẹn để giao dịch bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1704 và 1705
2. giấy phép không hoạt động, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1704(b)
3. từ bỏ hoặc hủy bỏ giấy phép bởi chính người được cấp phép, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1708

m. xác định phạm vi và ảnh hưởng của Bộ luật liên quan đến việc chấm dứt giấy phép (của người bán bảo hiểm), bao gồm cả thời điểm người bán bảo hiểm giải thể quan hệ đối tác, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1708 đến 1712.5

n. có thể nhận biết và áp dụng:

1. định nghĩa thuật ngữ “ủy thác”
2. nghĩa vụ ủy thác của người bán bảo hiểm được mô tả trong Bộ luật, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1733 đến 1735

o. xác định các yêu cầu về đào tạo thường xuyên (CE) đối với:

1. cá nhân được cấp phép là tài sản và/hoặc trách nhiệm
2. biết rằng tất cả những người được cấp phép phải hoàn thành khóa học kéo dài 3 giờ về đạo đức như một phần của số giờ CE bắt buộc trước mỗi lần gia hạn giấy phép

p. xác định nghĩa vụ của người được cấp phép trong việc tiết lộ ngày bảo hiểm có hiệu lực, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1730.5

q. báo cáo các hành động hành chính và tiền án tiền sự, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1729.2

i. biết rằng người nộp đơn hoặc người được cấp phép phải thông báo cho Ủy viên Bảo hiểm khi có thông tin cơ bản được nêu trong Bộ luật Bảo hiểm California mục 1729.2 bị thay đổi sau khi nộp đơn hoặc sau khi đã được cấp giấy phép

ii. cần phải thông báo trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thay đổi về thông tin lý lịch

r. có thể biết cách áp dụng ý nghĩa và liệt kê các ví dụ cụ thể về các nhiệm vụ đạo đức sau đây:

i. đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu

ii. hiểu về công việc của quý vị và tiếp tục nâng cao trình độ năng lực của quý vị

iii. xác định được nhu cầu của khách hàng và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu đó

iv. trình bày chính xác và trung thực các sản phẩm và dịch vụ

v. tránh sử dụng thuật ngữ chuyên ngành; hãy sử dụng ngôn ngữ đời thường nếu có thể

vi. giữ liên lạc với khách hàng và tiến hành đánh giá bảo hiểm định kỳ

vii. duy trì tính bảo mật và bảo vệ quyền riêng tư của thông tin khách hàng bằng các biện pháp bảo vệ vật lý và điện tử

viii. luôn nắm rõ và tuân thủ tất cả các luật và quy định về bảo hiểm

ix. tránh những nhận xét thiếu công bằng hoặc thiếu chính xác về đối thủ

s. có thể nhận biết rằng Bộ luật Bảo hiểm California và Bộ pháp điển California xác định nhiều hành vi phi đạo đức và/hoặc bất hợp pháp nhưng đó KHÔNG phải là hướng dẫn đầy đủ về các hành vi đạo đức (ví dụ: Bộ luật Bảo hiểm California mục 785)

t. có thể nêu ví dụ về nhiều loại tình huống khó xử về đạo đức mà người được cấp phép có thể gặp phải

u. có thể xác định những lo ngại đặc biệt về đạo đức có thể xảy ra liên quan đến các cuộc phỏng vấn lấy cớ, Bộ luật Bảo hiểm California mục 791.03

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

C. Thị trường Bảo hiểm

3. Công ty Bảo hiểm

a. có khả năng phân biệt giữa:

1. công ty bảo hiểm được thừa nhận và công ty bảo hiểm không được thừa nhận, Bộ luật Bảo hiểm California mục 24 đến 25
2. công ty bảo hiểm trong nước, công ty bảo hiểm ngoại bang và công ty bảo hiểm nước ngoài, Bộ luật Bảo hiểm California mục 26 đến 27 và 1580
3. công ty bảo hiểm tương hỗ và chứng khoán, Bộ luật Bảo hiểm California mục 11535.1
4. quy định về công ty bảo hiểm được thừa nhận và công ty bảo hiểm không được thừa nhận và những hậu quả tiềm ẩn đối với người tiêu dùng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 24, 25, và 1760 đến 1780
5. có thể phân biệt giữa các công ty bảo hiểm tương hỗ, công ty cổ phần bảo hiểm và công ty bảo hiểm huynh đệ

1. Biết rằng phi tương hỗ hóa là quá trình trong đó công ty bảo hiểm tương hỗ trở thành công ty chứng khoán, Bộ luật Bảo hiểm California mục 11535

b. có thể xác định:

1. chức năng của các bộ phận chính sau đây của công ty bảo hiểm: tiếp thị/bán hàng, thẩm định bảo hiểm, yêu cầu bồi thường, tính toán bảo hiểm
2. các quy định về ứng xử thị trường theo các luật của tiểu bang quy định các hoạt động của công ty bảo hiểm liên quan đến thẩm định, bán, định mức phí bảo hiểm và xử lý yêu cầu bồi thường
3. đơn vị có thể là công ty bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 150

iv. hình phạt đối với hành vi bất hợp pháp khi hoạt động trong tư cách đại lý bảo hiểm cho một công ty bảo hiểm không được thừa nhận hoặc trong tư cách người môi giới bảo hiểm hoặc hỗ trợ công ty bảo hiểm không được thừa nhận để giao dịch kinh doanh tại tiểu bang này cho một người được bảo hiểm cư trú/trụ sở chính tại California, Bộ luật Bảo hiểm California mục 703 và 1760.1(f)

v. sự khác biệt giữa người, hiệp hội, tổ chức, đối tác, quỹ tín thác kinh doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty, Bộ luật Bảo hiểm California mục 19

vi. các nhóm giữ lại rủi ro và đối ứng cũng như các hạn chế trong quy định của tiểu bang đối với nhóm giữ lại rủi ro theo Đạo luật Giữ lại Rủi ro Trách nhiệm pháp lý liên bang và tác động có thể có đến người tiêu dùng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 125 đến 140, và Tiêu đề 15 USC mục 1011 đến 1015

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

C. Thị trường Bảo hiểm

4. Quy định Thị trường - Chung

a. có thể xác định:

1. mục đích của quy định bảo hiểm và tầm quan trọng của Đạo luật McCarran-Ferguson, Tiêu đề 15 USC phần 1011 đến 1015

ii. Bộ luật Bảo hiểm California và cách bộ luật này có thể được thay đổi

iii. Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California, Chương 5, và cách tiêu đề này có thể được thay đổi

iv cách một Ủy viên Bảo hiểm được lựa chọn và trách nhiệm của vị trí đó, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12900 và 12921

v áp dụng chính xác điều khoản về Thực hành Không công bằng, bao gồm các quy định cấm và hình phạt, Bộ luật Bảo hiểm California mục 790 đến 790.15

b. có thể xác định các điều khoản bảo vệ quyền riêng tư của:

1. Đạo luật Bảo mật Thông tin Tài chính California, Bộ luật Tài chính California, các mục 4050 đến 4060
2. Thông tin bảo hiểm và Đạo luật Bảo vệ Quyền riêng tư liên quan đến các thực hành, quy định cấm và các hình phạt, Bộ luật Bảo hiểm California mục 791 đến 791.29
3. Đạo luật về Trách nhiệm Giải trình và Cung cấp Thông tin Bảo hiểm Y tế (Health Insurance Portability and Accountability Act, HIPAA)

iv. Bảo mật Thông tin Cá nhân Không công khai, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California mục 2689.4 đến 2689.22

v. Đạo luật về Quyền riêng tư của Người tiêu dùng California năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020)

vi. Luật “Shine the Light” của California (Bộ luật Dân sự California mục 1798.83)

c. Có thể xác định một công ty bảo hiểm mất khả năng thanh toán, Bộ luật Bảo hiểm California mục 985 và biết:

1. định nghĩa về công ty bảo hiểm mất khả năng thanh toán bao gồm:

1) Các suy giảm về tổng "vốn góp" hoặc “vốn đã góp” tối thiểu, như được định nghĩa trong Bộ luật Bảo hiểm California mục 36, bắt buộc của một công ty bảo hiểm theo các quy định của bộ luật này đối với nhóm, hoặc các nhóm bảo hiểm mà công ty đó giao dịch ở bất kỳ đâu

2) Việc công ty bảo hiểm mất khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đến hạn

1. công ty bảo hiểm không thể thoát khỏi tình trạng mất khả năng thanh toán bằng cách có khả năng thanh toán tất cả các khoản nợ của mình và tái bảo hiểm cho tất cả các rủi ro tồn đọng; công ty bảo hiểm cũng phải sở hữu các tài sản bổ sung tương đương với tổng "vốn góp" hoặc "vốn đã góp" theo yêu cầu của bộ luật này sau khi đã lập dự phòng cho tất cả các khoản nợ đó và cho khoản tái bảo hiểm đó, Bộ luật Bảo hiểm California mục 985 (a)(1) và (2)
2. định nghĩa về “vốn góp,” Bộ luật Bảo hiểm California mục 36 và 985
3. việc từ chối giao sổ sách, hồ sơ hoặc tài sản cho Ủy viên Bảo hiểm sau khi lệnh tịch thu đã được thi hành trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản bị coi là tội nhẹ, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1013

d. có thể xác định:

i. phạm vi và áp dụng chính xác các thủ tục bảo tồn được mô tả trong Bộ luật Bảo hiểm California mục 1011, 1013 và 1016

ii. mục đích và phạm vi của Bộ luật liên quan đến Hiệp hội Bảo lãnh Bảo hiểm California, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1063 (a), (b), (c), và 1063.1 (a), (b), (c), (1)(2)

iii. các trường hợp thường cho thấy khả năng có gian lận

1. biết rằng nếu người được bảo hiểm ký đơn yêu cầu bồi thường gian dối thì người được bảo hiểm có thể bị kết tội khai man

iv. những nỗ lực chống gian lận, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1872, 1874.6, 1875.8, 1875.14, 1875.20 và 1877.3 (b)(1)

1.) Có thể mô tả các bước mà đại lý bảo hiểm được cấp phép nên thực hiện khi nghi ngờ có gian lận

v. phạm vi và áp dụng đúng Điều khoản về Tuyên bố Sai và Gian lận của Bộ luật Bảo hiểm California mục 1871.1 đến 1872.5

vi. hành vi và thực hành bị cấm theo quy định của Bộ luật Bảo hiểm California mục 679.70 đến 679.74

vii. các yêu cầu để mức phí cần được phê duyệt hoặc tiếp tục được áp dụng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1861.05 (a)

viii. các quy định về kiểu định phí bảo hiểm (đăng ký trước, áp dụng sau; áp dụng trước, đăng ký sau; cạnh tranh mở) và hệ thống được tiểu bang California sử dụng để điều chỉnh tỷ lệ phí bảo hiểm cho hầu hết bảo hiểm tài sản và trách nhiệm được phát hành tại California, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1861.05 (c)

ix. phân biệt và hiểu cách sử dụng của từ “phải” và “có thể”, Bộ luật Bảo hiểm California mục 16

x. các yêu cầu về thông báo qua thư, Bộ luật Bảo hiểm California mục 38

e. về các quy định về thực hành giải quyết khiếu nại công bằng, có thể xác định:

i. mười sáu hành vi yêu cầu bồi thường bị cấm theo quy định của Bộ luật Bảo hiểm California mục 790.03

ii. cách quy định liên quan đến Bộ luật Bảo hiểm California mục 790.03

1. định nghĩa về mỗi điều sau đây:

1) Người yêu cầu bồi thường, Tiêu đề 10, Bộ pháp điển California mục 2695.2 (c)

2) Thông báo về hành động pháp lý, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California mục 2695.2 (o)

3) Bằng chứng yêu cầu bồi thường, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California mục 2695.2 (s)

b.) lập và lưu tài liệu, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California mục 2695.3

c.) nhiệm vụ khi nhận được thông tin liên lạc, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California mục 2695.5

d.) tiêu chuẩn để giải quyết nhanh chóng, công bằng và bình đẳng, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California mục 2695.7(a), (b), (c), (g) và (h)

e.) các tiêu chuẩn bổ sung áp dụng cho các hợp đồng bảo hiểm thương mại và dân cư của bên thứ nhất, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California mục 2695.9

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

C. Thị trường Bảo hiểm

5. Dòng Vượt mức và Ngoài quy định (E&S)

a. đối với các dòng ngoài quy định, có thể xác định:

i. thuật ngữ "dòng bảo hiểm ngoài quy định" nghĩa là gì

ii. nhu cầu thị trường được đáp ứng bởi các dòng bảo hiểm ngoài quy định

iii. các yêu cầu phải được đáp ứng trước khi được bảo hiểm rủi ro bởi một công ty bảo hiểm dòng ngoài quy định

iv. cách người môi giới dòng ngoài quy định và dòng ngoài quy định đặc biệt tương tác với các đại lý bảo hiểm

v. thiếu thẩm quyền ràng buộc khi mua bảo hiểm thông qua các nhà môi giới dòng vượt mức và ngoài quy định, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1764.2

vi. bản chất phi tiêu chuẩn của các hạng mục bảo hiểm được cung cấp và rằng:

1. Công ty bảo hiểm vượt mức và ngoài dòng quy định phát hành

các hạng mục bảo hiểm tại một tiểu bang mà công ty bảo hiểm không có giấy phép

1. Công ty bảo hiểm thị trường tiêu chuẩn là công ty bảo hiểm được thừa nhận

đưa ra mức phí bảo hiểm cho những người được bảo hiểm

có mức độ tổn thất trung bình hoặc cao hơn mức trung bình

vii. các điều kiện phải được đáp ứng trước khi có thể giao dịch bảo hiểm với các hãng bảo hiểm này, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1761

viii. Đâu là Danh sách các Công ty Bảo hiểm Dòng Ngoài quy định được Phê duyệt (List of Approved Surplus Lines Insurers, LASLI)? Liên kết sau đây sẽ cho phép truy cập vào danh sách này:

<http://www.insurance.ca.gov/01-consumers/120-company/07-lasli/lasli.cfm>

ix. Danh sách Hàng quý các Công ty Bảo hiểm Nước ngoài do Phòng Bảo hiểm Quốc tế của NAIC (“Danh sách IID”) phát hành là gì? Liên kết sau đây sẽ cho phép truy cập vào danh sách này: <https://www.naic.org/prod_serv/QLS-AS-230.pdf>

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

D. Khái niệm Pháp lý: Luật về Tổn hại

1. Có thể xác định và/hoặc nhận biết:

a. rằng vi phạm là các hình thức vi phạm dân sự, bao gồm:

i. cố ý vi phạm

ii. sơ suất

iii. trách nhiệm tuyệt đối/nghiêm ngặt

b. bốn yếu tố thiết yếu cấu thành sự sơ suất:

i. nhiệm vụ

ii. vi phạm

iii. nguyên nhân gần

iv. thiệt hại

c. nguyên tắc “nguyên nhân gần” và “nguyên nhân gần hữu hiệu”

d. bào chữa pháp lý về “sơ suất”

e. lý do cho các nguyên tắc trách nhiệm tuyệt đối và nghiêm ngặt cũng như thừa nhận các tình huống mà chúng sẽ áp dụng

f. ví dụ về vi phạm cố ý (ví dụ: bôi nhọ, vu khống, bắt giữ trái pháp luật)

g. định nghĩa về sơ suất nghiêm trọng và trách nhiệm gián tiếp

h. các loại thiệt hại khác nhau theo luật về tổn hại:

i. bồi thường, bao gồm các thiệt hại đặc biệt và thiệt hại thông thường

ii. thiệt hại do biện pháp trừng phạt

i. sự khác biệt giữa quy tắc sơ suất so sánh và sơ suất góp phần, và biết nguyên tắc nào được áp dụng theo luật về tổn hại California

i. có thể tính toán khoản chi trả cho tổn thất bằng cách áp dụng các quy tắc về:

a) sơ suất so sánh

b) sơ suất góp phần

j. giả định về quy tắc rủi ro và biết:

i. cách nó được áp dụng đối với trách nhiệm pháp lý khắt khe

ii. rằng nó có thể được khẳng định làm biện pháp phòng vệ pháp lý

II. Bảo hiểm tài sản

A. Hiểu biết Cơ bản về Bảo hiểm Tài sản

1. Biết:

a. Insurance Services Office (ISO) là một tổ chức tư vấn cũng

phát triển các mẫu bảo hiểm tiêu chuẩn cho thị trường

b. AM Best, Fitch, Moody's và Standard and Poor's là những ví dụ về

các tổ chức xếp hạng độc lập và hiểu xếp hạng của họ có ý nghĩa gì

c. các phương pháp quản lý rủi ro chính được sử dụng để xác định rủi ro tổn thất cũng như ưu điểm và nhược điểm của từng phương pháp

d. sự khác biệt giữa tổn thất tài sản trực tiếp và gián tiếp (do hậu quả)

e. rủi ro tổn thất gián tiếp phổ biến

f. các thuật ngữ tỷ lệ chi phí, tỷ lệ tổn thất và tỷ lệ kết hợp

g. các định nghĩa về và sự khác biệt giữa các mẫu hợp đồng bảo hiểm sau

i. "tất cả rủi ro"

ii. “hiểm họa mở”/“mẫu đặc biệt”

iii. “hiểm họa được nêu cụ thể” (ví dụ: cơ bản, rộng và đặc biệt)

h. có thể nhận biết các thuật ngữ và phân biệt giữa:

i. hủy bảo hiểm theo tỷ lệ ngắn hạn/hủy bảo hiểm hoàn toàn/hủy bảo hiểm theo tỷ lệ

ii. hủy/không tái tục / hết hiệu lực

iii. phí bảo hiểm chưa được hưởng/đã hưởng và có thể xác định việc tính toán chính xác của chúng

iv. “định phí theo nhận định”, “định phí theo chất lượng người mua bảo hiểm” và “định phí thủ công”

v. người yêu cầu bồi thường bên thứ nhất, người yêu cầu bồi thường bên thứ ba, thế quyền và phân xử trọng tài

vi. “dự phòng tổn thất” và “dự phòng theo luật định”

viii. hạng mục bảo hiểm tài sản và trách nhiệm pháp lý (trách nhiệm)

i. có thể xác định:

i. các yêu cầu phải đáp ứng để chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm từ người được bảo hiểm này sang người được bảo hiểm khác

ii. định nghĩa về "xác định tỷ lệ chi phí tổn thất" và lý do sử dụng nó

iii. yêu cầu là cơ sở để có quyền lợi có thể bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 280 đến 287

iv. rằng các lợi ích dự kiến hoặc lợi ích ngẫu nhiên không phải là quyền lợi được bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 283

v. áp dụng thuật ngữ “nguyên nhân đồng thời” cho tổn thất trong đó có hai hiểm họa (rủi ro) liên quan đến cùng một sự kiện nhưng chỉ có một hiểm họa được bảo hiểm theo hợp đồng (ví dụ: hỏa hoạn sau trận động đất, Bộ luật Bảo hiểm California mục 10088.5 và lở đất sau cháy rừng)

vi. các yêu cầu và định nghĩa của Tuyên bố Tiết lộ Bảo hiểm Tài sản Nhà ở tại California, Bộ luật Bảo hiểm California mục 10101 và 10102

1. làm quen với Bộ luật Bảo hiểm California mục 678 (e) vì nó liên quan đến các sửa đổi đối với tuyên bố Tiết lộ của Bảo hiểm Tài sản Nhà ở California liên quan đến:
2. Định nghĩa giá trị tiền mặt thực tế
3. Tuyên bố phải được ký và xác nhận nếu hợp đồng bảo hiểm không bảo hiểm hiểm họa hỏa hoạn và công ty bảo hiểm phải cung cấp thông tin về chương trình FAIR và Công cụ Tìm Bảo hiểm Nhà ở California

vii. rằng mẫu Tiết lộ Bảo hiểm Tài sản Nhà ở chỉ mô tả chung về các điều khoản bảo hiểm và KHÔNG phải là một phần của hợp đồng

viii. chi phí thay thế và các tùy chọn nâng cấp theo bộ luật xây dựng

j. nắm rõ các yêu cầu đối với đề xuất tái tục:

1. liên quan đến việc giảm giới hạn hoặc phạm vi bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm Bảo hiểm California mục 678 (a)
2. liên quan đến hạng mục bảo hiểm nâng cấp theo bộ luật xây dựng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 10103

II. Bảo hiểm tài sản

B. Hợp đồng bảo hiểm

1. Có thể xác định:

a. các thành phần chính của hợp đồng bảo hiểm (ví dụ: tuyên bố, thỏa thuận bảo hiểm, định nghĩa, điều kiện, trường hợp loại trừ, và các điều khoản bổ sung)

b. các điều khoản hợp đồng bảo hiểm chung (tức là quyền hủy bỏ của người được bảo hiểm, chuyển nhượng hợp đồng, thanh toán bổ sung, hiệu lực từng phần, tự do hóa, v.v.)

c. một hợp đồng bảo hiểm có giá trị, Bộ luật Bảo hiểm California mục 2053 và 2054, đồng thời có thể xác định và tính toán các khoản thanh toán tổn thất theo các loại định giá khác nhau thường được sử dụng trong hợp đồng bảo hiểm (giá trị tiền mặt thực tế, chi phí thay thế, giá trị thị trường, giá trị đã thống nhất và giá trị đã nêu)

d. việc bảo vệ quyền lợi của người thế chấp có trong hầu hết các điều khoản về thế chấp

e. sự khác biệt giữa bảo hiểm đồng thời và không đồng thời theo hai hoặc nhiều hợp đồng bảo hiểm được phát hành cho cùng một tài sản

f. các yêu cầu của Bộ luật liên quan đến việc hủy hợp đồng/không tái tục hợp đồng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 481.5, 660 đến 669.5, 670, 673, và 675 đến 679.6

g. “hợp đồng bảo hiểm hỏa hoạn tiêu chuẩn”, các hiểm họa được bảo hiểm và tầm quan trọng của nó đối với các hợp đồng tài sản cá nhân và thương mại, Bộ luật Bảo hiểm California mục 2070 và 2071

h. các điều khoản về tài tục hợp đồng bảo hiểm đặc biệt có thể áp dụng sau thảm họa dẫn đến tổn thất toàn bộ tài sản, Bộ luật Bảo hiểm California mục 675.1

i. các phần mở rộng của ALE được cung cấp do có tuyên bố của chính quyền dân sự trong khi thảm họa đang diễn ra, Bộ luật Bảo hiểm California mục 2060 (b)(1)

j. rằng đối với tổn thất tổng thể của ngôi nhà được trang bị nội thất do "tình trạng khẩn cấp" được tuyên bố, công ty bảo hiểm phải thanh toán cho nội thất không thấp hơn 30% giới hạn hợp đồng như đã nêu cụ thể mà không yêu cầu phải có yêu cầu bồi thường cụ thể theo từng khoản, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10103.7 (b)

k. các quy định về kết hợp các khoản chi trả cho tổn thất tối đa bằng giới hạn hợp đồng bảo hiểm đối với nhà ở chính và các công trình khác trong trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp, Bộ luật Bảo hiểm California mục 10103.7 (a)

l. chi phí thay thế theo Đạo luật Bảo hiểm California mục 2051.5 liên quan đến:

i. tài sản cá nhân và bất động sản, bao gồm các tùy chọn nâng cấp theo bộ luật bảo hiểm

ii. gia hạn mốc thời gian để thu toàn bộ chi phí thay thế trong trường hợp “tình trạng khẩn cấp”

iii. xây dựng lại tại địa điểm bị tổn thất, xây dựng lại tại địa điểm mới và mua một ngôi nhà đã xây sẵn tại địa điểm mới

* 1. ảnh hưởng của giá trị đất đến việc xây dựng lại, Bộ luật Bảo hiểm California mục 2051.5 (c)(2)

II. Bảo hiểm tài sản

C. Nhóm bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 100 đến 124

1. Có hiểu biết cơ bản về các hạng mục bảo hiểm mà đại lý bảo hiểm tài sản và trách nhiệm có thể được chỉ định giao dịch:

a. bảo hiểm hỏa hoạn

b. bảo hiểm hàng hải /bảo hiểm đường thủy nội địa

c. bảo hiểm bảo lãnh

d. bảo hiểm bể kính

e. trách nhiệm pháp lý

f. bảo hiểm bồi thường cho người lao động

g. trách nhiệm pháp lý của hãng vận chuyển thông thường

h. nồi hơi và máy móc

i. hành vi ăn trộm

j. tín dụng

k. máy tưới

l. nhóm và phương tiện

m. bảo hiểm ô tô

n. máy bay

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

1. Bảo hiểm Tài sản Nhà ở

1. Hợp đồng bảo hiểm Chủ nhà

a. có thể định nghĩa được các thuật ngữ sau đây khi chúng áp dụng cho hợp đồng bảo hiểm chủ nhà:

người được bảo hiểm được nêu tên, người được bảo hiểm, địa điểm được bảo hiểm, nhân viên cư trú, cơ sở cư trú

b. các mẫu bảo hiểm – có thể xác định các khác biệt chính giữa

các mẫu sau đây về hạng mục bảo hiểm và các hiểm họa được bảo hiểm:

i. Mẫu bảo hiểm Mở rộng HO-2

ii. Mẫu bảo hiểm Đặc biệt HO-3

iii. Mẫu (của Người thuê nhà) Nội dung HO-4

iv. Mẫu tổng hợp HO-5

v. Mẫu của Chủ căn hộ HO-6

vi. Mẫu Bảo hiểm Sửa đổi HO-8

c. hạng mục bảo hiểm tài sản trong hợp đồng bảo hiểm chủ nhà

i. có thể xác định các hạng mục bảo hiểm A, B và C (nhà ở, công trình kiến trúc khác và tài sản cá nhân)

1) Ai là người được bảo hiểm

2) Các loại tài sản được bảo hiểm và bị loại trừ

3) Cơ sở định giá: giá trị tiền mặt thực tế so với chi phí thay thế

4) Tài sản có giới hạn (phụ) đặc biệt

ii. có thể xác định Hạng mục Bảo hiểm D – Mất khả năng sử dụng áp dụng cho tổn thất được mô tả

iii. có thể xác định nghĩa vụ của người được bảo hiểm sau tổn thất

d. bảo hiểm bổ sung – có thể xác định:

1. hạng mục bảo hiểm và các giới hạn hiện có, chẳng hạn như loại bỏ mảnh vụn và loại bỏ tài sản theo hạng mục bảo hiểm tài sản
2. tác động của các trường hợp loại trừ: sự dịch chuyển của trái đất và lũ lụt (bao gồm cả hạng mục bảo hiểm được cung cấp cho những tổn thất tiếp theo)

1) Biết một vụ cháy rừng có thể thay đổi trường hợp loại trừ về dịch chuyển trái đất như thế nào dựa trên việc áp dụng “nguyên nhân gần hiệu quả”

2) Biết hành động hoặc sơ suất của người khác có thể là nguyên nhân gây ra hành động sau tổn thất do sự dịch chuyển của trái đất

1. có thể nhận biết khả năng áp dụng sắc lệnh hoặc trường hợp loại trừ theo luật

e. các hạng mục bảo hiểm trách nhiệm pháp lý

1. xác định các rủi ro xảy ra tổn thất trách nhiệm chung được bảo hiểm hoặc bị loại trừ
2. giải thích khi nào phải trả bảo hiểm trách nhiệm cá nhân
3. đối với tổn thất được mô tả, có thể xác định ai sẽ được bảo hiểm theo các khoản thanh toán y tế cho người khác

f. điều khoản bổ sung về chủ nhà - có thể xác định tác động của việc gắn một hoặc nhiều điều khoản bổ sung sau đây vào hợp đồng bảo hiểm của chủ nhà:

i. bảo hiểm bồi thường cho người lao động – nhân viên tại nơi cư trú

ii. các công trình khác - điều khoản bổ sung tăng giới hạn

iii. điều khoản bổ sung về bảo hiểm tài sản cá nhân theo lịch trình

iv. điều khoản bổ sung về bảo vệ khỏi lạm phát

v. tài sản cá nhân – điều khoản bổ sung về chi phí thay thế

vi. điều khoản bổ sung về thương tích cá nhân

vii. nơi cư trú bổ sung cho người khác thuê

viii. điều khoản bổ sung về bảo hiểm kinh doanh tại nhà

ix. điều khoản bổ sung về nhà tiền chế

x. chi phí thay thế mở rộng

xi. nâng cấp theo bộ luật

2. Hợp đồng bảo hiểm đối với nhà tiền chế

a. với việc bổ sung các loại công trình khác nhau, các đại lý có hiểu biết phải

có thể nhận ra hạng mục bảo hiểm có thể áp dụng cho công trình sẽ được

bảo hiểm

3. Hợp đồng bảo hiểm nhà ở

a. đối với hợp đồng bảo hiểm nhà ở, có thể xác định những khác biệt chính giữa ba mẫu bảo hiểm (cơ bản, rộng và đặc biệt) về:

i. các hạng mục bảo hiểm được bao gồm

ii. hiểm họa được bảo hiểm

4 Hạng mục bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm

a. có thể xác định và/hoặc phân biệt theo Hạng mục Bảo hiểm A, B và C:

i. ai là hoặc không phải là "người được bảo hiểm"

ii. các loại tài sản được bảo hiểm

iii. loại giải quyết tổn thất nào áp dụng cho các hạng mục bảo hiểm nhà ở và các công trình khác so với hạng mục bảo hiểm tài sản cá nhân (giá trị tiền mặt thực tế so với chi phí thay thế)

iv. loại tài sản bị loại trừ

v. các tình huống khi tổn thất về khả năng sử dụng/giá thuê hợp lý và chi phí sinh hoạt bổ sung có thể xảy ra do tổn thất trực tiếp và gián tiếp và mức độ áp dụng của hạng mục bảo hiểm

b. các hạng mục bảo hiểm khác - có thể xác định giới hạn bảo hiểm đối với các hạng mục bảo hiểm sau khi chúng áp dụng theo hợp đồng bảo hiểm nhà ở

i. loại bỏ rác xây dựng

ii. tài sản bị di dời

iii. sắc lệnh hoặc luật pháp

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

B Định giá Bảo hiểm Chủ nhà

1. Khái niệm chung, Bộ luật Bảo hiểm California mục 2070

a. biết rằng

i. tất cả đại lý bảo hiểm tài sản, trách nhiệm, dòng cá nhân phải hoàn thành khóa học CE về định giá bảo hiểm của chủ nhà (được bao gồm trong số giờ CE bắt buộc của họ)

ii. người bán bảo hiểm có trách nhiệm ghi lại chính xác chi phí thay thế nhà ở tại thời điểm nộp đơn ban đầu

iii. một số người không có giấy phép bị cấm tiến hành ước tính chi phí thay thế nhà ở hoặc giải thích các điều khoản bảo hiểm

2. Bảo hiểm nhà ở

a. định giá và chi phí thay thế

i. biết điều khoản đồng bảo hiểm ảnh hưởng như thế nào đến giới hạn trách nhiệm pháp lý trong hợp đồng bảo hiểm tài sản và có thể xác định

1) số tiền bảo hiểm cần thiết để có thể nhận được toàn bộ bảo hiểm chi phí thay thế

2) khoản tiền nhỏ hơn sẽ được thanh toán theo điều khoản đồng bảo hiểm trong trường hợp:

i) tổng thiệt hại

ii) thiệt hại một phần

ii. có thể phân biệt giữa giá trị tiền mặt thực tế và các khoản thanh toán tổn thất chi phí thay thế

b. các điều khoản bổ sung, có thể xác định được những tác động chính từ các điều sau đây:

i. chi phí thay thế được đảm bảo và mở rộng

ii. sắc lệnh hoặc hạng mục bảo hiểm

c. mối quan hệ giữa các sự kiện tổn thất thảm khốc và ảnh hưởng của chúng đến chi phí xây dựng tăng lên

3. Bảo hiểm động đất

a. biết rằng rủi ro động đất/sự dịch chuyển của trái đất bị loại trừ trong các hợp đồng bảo hiểm nhà ở và chủ nhà

b. có thể xác định các ưu điểm và nhược điểm của:

i. mua bảo hiểm này thông qua Cơ quan Quản lý Động đất California (CEA) (và các công ty bảo hiểm dự phần) so với hạng mục bảo hiểm mua từ thị trường cạnh tranh, Bộ luật Bảo hiểm California mục 10089.6, 10089.26 và 10089.28

ii. một giới hạn so với nhiều giới hạn

iii. hợp đồng giảm dần phạm vi bảo hiểm

iv. các lựa chọn được khấu trừ và ảnh hưởng của chúng đến các yêu cầu bồi thường Giới hạn Đơn Kết hợp (CSL)

v. tăng giới hạn tùy chọn cho tài sản cá nhân và chi phí sinh hoạt

vi. Có thể áp dụng chiết khấu phí bảo hiểm CEA cho việc trang bị thêm

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

C. Bảo hiểm Trách nhiệm Pháp lý. Có thể nhận biết và/hoặc phân biệt giữa:

1. Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý về thiệt hại tài sản và bảo hiểm trách nhiệm pháp lý về thương tích thân thể được cung cấp trong hợp đồng bảo hiểm về nhà ở và chủ nhà

2. Rủi ro tổn thất trách nhiệm pháp lý chung và biết những rủi ro nào thường được bảo hiểm hoặc bị loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm nhà ở

3. ai được và không được bảo hiểm theo “các khoản thanh toán y tế cho người khác

4. Các phương tiện thường được bảo hiểm và bị loại trừ nhất không theo mẫu hợp đồng bảo hiểm chủ nhà

5. “địa điểm được bảo hiểm” và “cơ sở cư trú”

6. tổn thất được bảo hiểm theo điều khoản bổ sung về phương tiện thủy trong hợp đồng bảo hiểm chủ nhà

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

D. Nhóm Chia sẻ Rủi ro của Chính phủ cho các Sự kiện Thảm khốc

1. Bảo hiểm động đất

a. có thể xác định:

i. yêu cầu đối với các công ty bảo hiểm cung cấp bảo hiểm động đất, Bộ luật Bảo hiểm California mục 10081 và 10084

ii. CEA với tư cách là một tổ chức phi lợi nhuận, được quản lý công, Bộ luật Bảo hiểm California mục 10089.6, 10089.26 và 10089.28

b. những ưu điểm và nhược điểm của khoản khấu trừ theo hợp đồng bảo hiểm động đất so với hợp đồng bảo hiểm nhà ở tiêu chuẩn và các khoản khấu trừ tài sản của chủ nhà

2. Chương trình Bảo hiểm theo Chương trình Yêu cầu Quyền tiếp cận Công bằng Bảo hiểm (FAIR) Có thể xác định:

a. nhu cầu thị trường được Chương trình Bảo hiểm theo California FAIR đáp ứng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 10090 và 10091

b. hai loại khu vực khác nhau được phục vụ bởi chương trình bảo hiểm theo California FAIR

c. ai đủ điều kiện nộp đơn yêu cầu bảo hiểm đối với chương trình bảo hiểm theo FAIR

d. ý nghĩa của “bảo hiểm tài sản cơ bản” như được định nghĩa trong Bộ luật Bảo hiểm California mục 10091(c)

e. yêu cầu rằng Chương trình Bảo hiểm theo FAIR giảm bớt số chủ hợp đồng bảo hiểm hiện tại và cho phép các công ty bảo hiểm được thừa nhận cung cấp nhiều hợp đồng bảo hiểm hơn, Bộ luật Bảo hiểm California mục 10095(i)

f. có thể giải thích sự phối hợp cần thiết và sự khác biệt giữa Chương trình Bảo hiểm theo FAIR và hợp đồng bảo hiểm DIC

i. Chương trình Bảo hiểm theo FAIR cung cấp hạng mục bảo hiểm cho một số hiểm họa cụ thể: cháy hoặc sét, nổ, khói, bão gió hoặc mưa đá, phương tiện và hành vi phá hoại/nghịch ngợm độc hại

3. Chương trình Bảo hiểm Lũ lụt Quốc gia (NFIP). Có thể xác định:

a. hạng mục bảo hiểm cho những tổn thất do lũ lụt gây ra

b. các loại tài sản đủ điều kiện được bảo hiểm theo chương trình

c. hạng mục bảo hiểm chính được cung cấp theo hợp đồng và các giới hạn về đưa ra yêu cầu bồi thường

d. sự khác biệt giữa chương trình khẩn cấp và chương trình thông thường và yêu cầu về hạng mục bảo hiểm bắt buộc đối với hạng mục bảo hiểm NFIP cho các khoản thế chấp được bảo hiểm liên bang bị ảnh hưởng (bảo hiểm tự nguyện hoặc bắt buộc)

e. cách đại lý bảo hiểm được cấp phép có thể lấy hợp đồng bảo hiểm NFIP cho khách hàng

f. rằng đại lý bảo hiểm và người môi giới không có thẩm quyền ràng buộc

g. rằng giới hạn số tiền của chương trình cho các hạng mục bảo hiểm được nêu cụ thể

h. yêu cầu NFIP CE đối với tài sản

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

E. Hạn chế Tổn thất do Hỏa hoạn và Ảnh hưởng của Nó đến Chi phí Bảo hiểm

1. Xác định, nhận biết và mô tả vấn đề cháy nổ trong giao diện đô thị vùng đất hoang dã

2. Xác định những yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro và mối nguy như địa hình, loại nhiên liệu và địa điểm, thời tiết và công trình xây dựng

3. Xác định các luật và quy định hiện hành của tiểu bang hướng đến các nỗ lực giảm thiểu, bao gồm các yêu cầu về không gian có thể phòng thủ, công trình xây dựng, sử dụng đất và quy hoạch

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

F. Rủi ro Đường thủy Nội địa

1. Khái niệm chung

a. có thể xác định lý do tại sao một số dòng bảo hiểm cụ thể phải đăng ký/không phải đăng ký mức phí bảo hiểm lên sở bảo hiểm và những ưu điểm và/hoặc nhược điểm của từng dòng

b. đối với các hợp đồng bảo hiểm hàng hải, có thể xác định:

i. rằng hầu hết chúng đều cung cấp bảo hiểm trên cơ sở hiểm họa/rủi ro mở

ii. các trường hợp loại trừ chính

iii. bất kỳ điều khoản định giá đặc biệt nào

iv. tại sao tính di động là đặc điểm chung của nhiều loại tài sản được bảo hiểm

v. tại sao hợp đồng bảo hiểm vận chuyển hàng năm thường được cung cấp trên cơ sở “hiểm họa/rủi ro được nêu cụ thể”

2. Bảo hiểm tài sản cá nhân

a. có thể so sánh và đối chiếu hợp đồng bảo hiểm Tài sản Cá nhân (PAF) và điều khoản bổ sung về tài sản cá nhân theo lịch trình trong hợp đồng chủ nhà

b. liên quan đến điều khoản bổ sung về bảo hiểm tài sản cá nhân theo lịch trình:

i. tại sao người được bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm chủ nhà HO-3 lại thêm điều khoản bổ sung này

ii. tài sản bảo hiểm theo điều khoản bổ sung này có ảnh hưởng gì đến hạng mục bảo hiểm C của hợp đồng bảo hiểm chủ nhà

IV. Bảo hiểm Thương mại

A. Chương trình Hợp đồng Bảo hiểm Trọn gói Thương mại (Commercial Package Policy, CPP)

1. Có thể xác định:

a. mô tả khái niệm mô-đun được sử dụng trong CPP

b. các mô-đun chung chính được sử dụng trong tất cả các hợp đồng bảo hiểm

c. các yêu cầu tối thiểu đối với hợp đồng trọn gói (mô-đun & các hạng mục bảo hiểm)

d. ưu điểm đối với người được bảo hiểm

e. rằng các hạng mục bảo hiểm có thể được phát hành trên cơ sở “đơn dòng”

2. Các thành phần của CPP

a. bản khai báo

i. có thể phân biệt được người được bảo hiểm được nêu tên đầu tiên với những người được bảo hiểm khác

b. có thể xác định các điều khoản chung của hợp đồng bảo hiểm

i. hủy hợp đồng

ii. thay đổi

iii. kiểm tra sổ sách và hồ sơ của quý vị

iv. kiểm tra và khảo sát

v. phí bảo hiểm

vi. chuyển giao quyền và nhiệm vụ

c. biết tầm quan trọng của việc hiểu các điều khoản bổ sung có tính sửa đổi của California

3. Có thể phân biệt cách sử dụng “quý vị”, “của quý vị” và “chúng tôi” và “của chúng tôi”. Biết rằng:

a. “quý vị” và “của quý vị” chỉ người được bảo hiểm được nêu tên

b. “chúng tôi” và “của chúng tôi” chỉ công ty bảo hiểm

IV. Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

1. Bảo hiểm Tài sản Thương mại

a. khái niệm cơ bản

b. Mẫu bảo hiểm Tài sản Cá nhân và Tòa nhà (Building and Personal Property, BPP).

i. có thể nhận biết các loại tài sản được bảo đảm chính và cơ sở định giá đối với:

1) Tòa nhà (nhà ở không đủ điều kiện)

2) BPP của người được bảo hiểm, bao gồm các cải tiến và cải thiện

3) Cải tiến và cải thiện cho người thuê

4) Tài sản cá nhân của người khác được người được bảo hiểm chăm sóc, trông coi và kiểm soát, nhưng không phải khi quá cảnh tại lục địa Hoa Kỳ

ii. có thể xác định mục đích của mẫu báo cáo giá trị, và biết rằng:

1) mẫu báo cáo giá trị có thể được sử dụng để sửa đổi bảo hiểm được cung cấp theo mẫu bảo hiểm BPP

2) 75 phần trăm là số tiền cao nhất sẽ được trả nếu người được bảo hiểm không lập báo cáo giá trị theo yêu cầu

iii. hạng mục bảo hiểm bổ sung và các phần mở rộng hạng mục bảo hiểm:

1) Điều khoản bổ sung Cho phép bỏ trống; biết rằng:

i. tòa nhà bị coi là bỏ trống khi bên trong không có đủ tài sản cá nhân dùng cho kinh doanh để tiến hành các hoạt động thông thường và/hoặc 70% tổng diện tích foot vuông không được cho thuê hoặc sử dụng để tiến hành các hoạt động thông thường

ii. các hiểm họa về phá hoại và cố ý trộm cắp, rò rỉ vòi phun nước và vỡ kính tòa nhà sẽ không được bảo hiểm nếu tòa nhà được bảo hiểm bị bỏ trống trong hơn 60 ngày

iii. nếu điều khoản bổ sung cho phép bỏ trống được thêm vào mẫu bảo hiểm Bảo hiểm BPP, thì trường hợp loại trừ về bỏ trống sẽ được miễn trong thời hạn hợp đồng

c. đồng bảo hiểm

i. có thể:

1) xác định lý do của đồng bảo hiểm và những ưu và/hoặc nhược điểm của nó đối với người được bảo hiểm

2) tính khoản tiền đồng bảo hiểm khi áp dụng cho tổn thất được mô tả

3) thừa nhận rằng giá trị thị trường hợp lý có thể được sử dụng để xác định giá trị tiền mặt thực tế của một tòa nhà thương mại để áp dụng điều khoản đồng bảo hiểm

d. người nắm thế chấp

i. có thể nhận ra các tình huống trong đó quyền của người nắm thế chấp được bảo vệ, ngay cả khi yêu cầu bồi thường của người được bảo hiểm bị từ chối

e. (các) mẫu bảo hiểm nguyên nhân tổn thất

i. có thể xác định mục đích của các mẫu bảo hiểm nguyên nhân gây tổn thất cơ bản, rộng và đặc biệt và sự khác biệt chính giữa các hiểm họa được bảo hiểm

ii. biết rằng hầu hết các trường hợp loại trừ đều nằm trong (các) mẫu bảo hiểm nguyên nhân tổn thất của hợp đồng bảo hiểm tài sản thương mại

iii. có thể xác định các nguyên nhân tổn thất bị loại trừ sau đây:

1) sắc lệnh hoặc luật pháp

2) chuyển động của Trái đất (ví dụ: biết rằng trường hợp loại trừ chuyển động của trái đất áp dụng cho sự kiện lở đất, sụt lún mỏ và chấn động trái đất do phun trào núi lửa)

3) nước (ví dụ: biết trường hợp loại trừ về thiệt hại do nước gây ra trong mẫu bảo hiểm đặc biệt về nguyên nhân tổn thất áp dụng cho tắc nghẽn hệ thống thoát nước, sóng thủy triều và lũ lụt)

iv. biết rằng hầu hết các trường hợp loại trừ đều có thể được miễn bằng cách trả thêm phí bảo hiểm để thêm điều khoản bổ sung vào hợp đồng

f. bảo hiểm thiệt hại gián tiếp đối với tài sản; có thể xác định hoặc nhận biết:

i. các định nghĩa về thu nhập kinh doanh và chi phí bổ sung và rằng cả hai đều được bảo hiểm theo mẫu bảo hiểm thu nhập kinh doanh (và chi phí bổ sung)

ii. rằng hạng mục bảo hiểm chỉ được kích hoạt nếu tài sản tại cơ sở được mô tả bị tổn thất vật chất trực tiếp do một hiểm họa được bảo hiểm

iii. các tình huống trong đó doanh nghiệp sẽ cần đến hạng mục bảo hiểm thu nhập kinh doanh và/hoặc chi phí bổ sung

iv. bản khai thu nhập kinh doanh cho biết nguyên nhân tổn thất nào được bảo hiểm

v. các tình huống trong đó doanh nghiệp sẽ cần đến thu nhập từ bảo hiểm tài sản phụ thuộc

vi. sự khác biệt giữa hạng mục bảo hiểm chi phí bổ sung và hạng mục bảo hiểm chi phí phát sinh thêm (gián đoạn kinh doanh)

vii bảo hiểm gián đoạn kinh doanh có thể loại trừ một số hiểm họa cụ thể như vi-rút và/hoặc đại dịch; có thể mua hạng mục bảo hiểm với mức phí bảo hiểm bổ sung

g. các điều khoản bổ sung và hạng mục bảo hiểm khác

i. có thể xác định lý do tại sao có thể sử dụng các mẫu bảo hiểm hoặc tùy chọn bảo hiểm sau:

1) Lãi từ tài sản thuê theo hợp đồng

2) Bảo hiểm bao trùm, cụ thể hoặc theo lịch trình; giá trị đã thống nhất

3) sắc lệnh hoặc luật pháp

4) kính

5) thời hạn bồi thường kéo dài

6) khủng bố

7) mẫu bảo hiểm “rủi ro của người xây dựng”

IV. Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

2. Bảo hiểm đường thủy nội địa. Có thể xác định:

a. tại sao người được bảo hiểm có thể cần đến bảo hiểm đường thủy nội địa

i. các loại tài sản phổ biến được bảo hiểm bằng phần bảo hiểm đường thủy nội địa của hợp đồng CPP (ví dụ: vận chuyển, hàng hóa hoặc thiết bị)

ii. Biết vận đơn là gì và mục đích của nó

b. đối với các mẫu bảo hiểm đã nộp

i. những hiểm họa thường được bảo hiểm (“hiểm họa mở”)

ii. những trường hợp loại trừ phổ biến nhất

c. những lý do chính để xem xét hợp đồng bảo hiểm xử lý dữ liệu điện tử

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

3. Bảo hiểm bảo vệ sự cố thiết bị (còn gọi là: nồi hơi và máy móc)

a. có thể xác định lý do tại sao người được bảo hiểm có thể cần đến hạng mục bảo hiểm này ngay cả khi họ có bảo hiểm tài sản thương mại với mẫu bảo hiểm nguyên nhân tổn thất đặc biệt

IV. Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

4. Bảo hiểm tội phạm thương mại. Có thể nhận biết và/hoặc phân biệt giữa:

a. "trộm cắp", "trộm" và "cướp" như được định nghĩa trong hợp đồng bảo hiểm tội phạm

b. các hạng mục bảo hiểm tội phạm sau đây và nhận ra lý do tại sao một doanh nghiệp cần mua chúng:

i. hành vi trộm cắp của nhân viên

ii. hành vi trộm cắp tiền và chứng khoán.

 1) Tại cơ sở

 2) Ngoài cơ sở

c. các mẫu bảo hiểm phát hiện (discovery) và mẫu bảo hiểm duy trì tổn thất (loss sustained); biết rằng:

i. mẫu hợp đồng bảo hiểm “phát hiện” chi trả cho các tổn thất được phát hiện trong thời hạn hợp đồng ngay cả khi tổn thất xảy ra trước ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực

ii. mẫu hợp đồng “tổn thất kéo dài” chi trả cho các tổn thất xảy ra trong thời hạn hợp đồng và được phát hiện tối đa một năm sau khi hợp đồng kết thúc

iii. hành động của một số người cụ thể, bao gồm cán bộ, giám đốc, nhân viên và nhà thầu độc lập, có thể bị loại trừ khỏi hạng mục bảo hiểm

IV. Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

5. Trang trại

a. có thể nhận biết rằng bảo hiểm Trang trại có thể được phát hành dưới dạng hợp đồng đơn dòng hoặc trọn gói cung cấp:

i. cả hạng mục bảo hiểm cá nhân lẫn thương mại~~;~~

ii. hạng mục bảo hiểm trách nhiệm pháp lý và tài sản

b. liên quan đến Chương trình Bảo hiểm Mùa màng Liên bang (Federal Crop Insurance Program, FCIP), có thể xác định:

i. tại sao có thể phải cần đến bảo hiểm

ii. những hiểm họa chính thường được bảo hiểm

iii. vai trò của chính phủ liên bang

IV. Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

6. Về NFIP, có thể xác định:

a. định nghĩa “lũ lụt”

b. các hạng mục bảo hiểm lũ lụt thương mại chính

c. rằng không có bảo hiểm thu nhập kinh doanh và chi phí bổ sung

d. rằng người bán bảo hiểm không có thẩm quyền ràng buộc

e. rằng người bán bảo hiểm phải hoàn thành các yêu cầu tiền cấp phép hoặc CE bắt buộc trước khi nộp đơn đăng ký đầu tiên

IV. Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm tài sản

7. Bảo hiểm hàng hải. Có thể:

a. phân biệt giữa bảo hiểm vận chuyển hàng hóa, thân tàu, hàng hóa, bảo vệ và bồi thường

b. nhận biết các nguồn yêu cầu bồi thường được bảo hiểm bảo vệ và bồi thường cung cấp hạng mục bảo hiểm:

i. Đạo luật Jones

ii. Đạo luật Bồi thường cho Công nhân Cảng và Bờ biển

IV. Bảo hiểm Thương mại

C. Hợp đồng bảo hiểm Chủ doanh nghiệp (BOP)

1. Khái niệm chung

a. có thể xác định:

i. rủi ro thiệt hại về tài sản được bảo hiểm

ii. ưu điểm của BOP

iii. Quy tắc đủ điều kiện BOP

iv. định phí BOP

b. biết rằng:

i. bảo hiểm ô tô thương mại không nằm trong BOP

ii. có thể bổ sung thông qua điều khoản bổ sung bảo hiểm cho ô tô được thuê và không thuộc sở hữu

2. Rủi ro thiệt hại về tài sản được bảo hiểm Có khả năng phân biệt giữa:

a. tòa nhà

b. tài sản cá nhân dùng cho kinh doanh

c. tổn thất thiệt hại tài sản cá nhân

3. Ưu điểm của BOP. Biết rằng:

a. hợp đồng bảo hiểm được thiết kế tương tự như hợp đồng bảo hiểm chủ nhà

b. hợp đồng bảo hiểm trọn gói giảm lựa chọn bất lợi

c. định phí tối giản giúp giảm chi phí của công ty bảo hiểm và hỗ trợ người bán bảo hiểm trong việc báo giá

d. thẩm định bảo hiểm được tự động hóa, từ đó làm giảm chi phí của công ty bảo hiểm

e. phí bảo hiểm thấp hơn và hạng mục bảo hiểm rộng hơn dẫn đến cạnh tranh, từ đó mang lại lợi ích cho chủ doanh nghiệp

f. người được bảo hiểm được hưởng sự tiện lợi khi nhiều nhu cầu bảo hiểm được đáp ứng trong một hợp đồng bảo hiểm duy nhất

4. Quy tắc đủ điều kiện BOP. Biết rằng:

a. mọi công ty bảo hiểm phát hành hợp đồng bảo hiểm BOP đều có các quy định về tính đủ điều kiện

b. các cơ cấu định phí dự tính một nhóm đồng nhất gồm các doanh nghiệp vừa và nhỏ

c. Các quy tắc ISO dựa trên quy mô kinh doanh và mức độ phức tạp của rủi ro tổn thất

i. tổng diện tích sàn (dưới 35.000 feet vuông)

ii. số tầng

iii. tổng doanh thu hàng năm (không quá $6,000,000 mỗi địa điểm)

iv. loại kinh doanh

1. đặc điểm hoạt động kinh doanh
2. nhà hàng và nhà thầu không còn bị loại trừ
3. các doanh nghiệp không đủ điều kiện bao gồm doanh nghiệp liên quan đến ô tô, quán bar, tổ chức tài chính và xưởng sản xuất

d. các chương trình BOP độc quyền có thể có các quy định khác nhau về tính đủ điều kiện

5. Định phí BOP. Biết rằng:

a. việc định phí ít phức tạp hơn các hợp đồng bảo hiểm trọn gói thương mại

b. hạng mục bảo hiểm tài sản được định phí dựa trên giới hạn bảo hiểm tài sản cá nhân và tòa nhà

c. các mức phí bao gồm các khoản phí tích hợp (“tải”) đối với thu nhập kinh doanh và các hạng mục bảo hiểm đi kèm khác, không được tính riêng

d. mức phí trách nhiệm pháp lý dựa trên phân loại kinh doanh và áp dụng cho các giới hạn bảo hiểm tài sản (tòa nhà hoặc tài sản cá nhân của doanh nghiệp)

e. các biến định phí theo máy tính bao gồm:

i. lãnh thổ (các biến số khí hậu, thành thị so với nông thôn)

ii. loại hình xây dựng

iv. phòng cháy chữa cháy công cộng

v. sức chứa của tòa nhà

vi. khoản khấu trừ

vii. yêu cầu tăng hạng mục bảo hiểm của người được bảo hiểm

6. Tài sản được bảo hiểm và bị loại trừ khỏi hạng mục bảo hiểm. Biết rằng các hợp đồng BOP ISO có:

a. nguyên nhân gây ra tổn thất được bảo hiểm và các điều khoản định giá

i. các mẫu tổn thất cơ bản, rộng và đặc biệt

ii. chi phí thay thế là định giá tiêu chuẩn; giá trị tiền mặt thực tế là tùy chọn

b. thường không có đồng bảo hiểm

i. các hợp đồng thường bao gồm điều khoản bảo hiểm theo giá trị

ii. một số công ty bảo hiểm có thể đồng ý dùng điều khoản bổ sung để từ bỏ bảo hiểm theo giá trị

c. danh sách rút gọn tài sản không được bảo hiểm

i. các trường hợp loại trừ điển hình không cần thiết do các rủi ro về không đủ điều kiện

ii. Người được bảo hiểm BOP thường là những doanh nghiệp có rủi ro thấp

iii. công việc đào, đường ống ngầm, móng, tường chắn thường không bị loại trừ so với hợp đồng trọn gói thương mại

d. điều khoản tự động tăng phí theo mùa

i. tăng giới hạn trách nhiệm lên 25% khi được bảo hiểm lên 100% giá trị

e. thu nhập kinh doanh và bảo hiểm chi phí bổ sung thường được bao gồm

i. thường không bị giới hạn bởi số tiền đồng bảo hiểm hoặc số tiền tối đa hàng tháng hoặc tổng số tiền

ii. hợp đồng bảo hiểm sẽ bao gồm thời hạn 12 tháng

iii. các hợp đồng có thể tính toán phạm vi bảo hiểm dựa trên 20% giới hạn bảo hiểm tòa nhà cộng với 100% giới hạn bảo hiểm tài sản cá nhân

iv. yếu tố kích hoạt hạng mục bảo hiểm có thể bao gồm phần phụ thuộc "cửa hàng bách hóa"

f. có thể có các hạng mục bảo hiểm tài sản bổ sung, bao gồm:

i. sự thiếu trung thực của nhân viên

ii. tiền và chứng khoán (mẫu đặc biệt) hoặc trộm cắp và cướp (hiểm họa được nêu)

iii. giả mạo

iv. kính nội thất và ngoại thất (khi không bao gồm)

v. bảng hiệu ngoài trời

vi. sự cố cơ học

vii. bảo hiểm lệnh chuyển tiền và tiền giả

viii. bảo hiểm máy tính

ix. khoản phải thu

x. giấy tờ và hồ sơ có giá

xi. biết rằng giới hạn cho các hạng mục bảo hiểm bổ sung này thường thấp

1) Thường đủ cho các doanh nghiệp nhỏ điển hình

2) Có thể tăng lên dựa trên nhu cầu thực tế của người được bảo hiểm

V. Bảo hiểm Thú cưng

A. Định nghĩa

1. Biết các định nghĩa sau đây, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880:

a. tình trạng mãn tính

b. dị tật hoặc rối loạn bẩm sinh

c. rối loạn di truyền

d. bảo hiểm thú cưng

e. tình trạng sức khỏe hiện tại

f. bác sĩ thú y

g. chi phí thú y

h. thời gian chờ hoặc thời gian xác nhận

V. Bảo hiểm Thú cưng

B. Khái niệm Cơ bản về Bảo hiểm Thú cưng

1. Biết rằng hợp đồng bảo hiểm thú cưng đài thọ các chi phí thú y, bao gồm

các chi phí liên quan đến dịch vụ tư vấn y tế, chẩn đoán, chăm sóc hoặc điều trị do bác sĩ thú y cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí thuốc do bác sĩ thú y kê toa, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880(g)

V. Bảo hiểm Thú cưng

C. Tiết lộ

1. Biết rằng công ty bảo hiểm giao dịch bảo hiểm thú cưng tại California phải tiết lộ tất cả những điều sau đây cho khách hàng:

a. các trường hợp loại trừ, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (1)(A) đến (D)

1. tình trạng sức khỏe hiện tại
2. rối loạn di truyền
3. dị tật hoặc rối loạn bẩm sinh
4. tình trạng mãn tính

b. đối với hợp đồng bảo hiểm bao gồm các trường howpjf loại trừ khác, tuyên bố sau “Có thể áp dụng các trường hợp loại trừ khác; vui lòng tham khảo phần các trường hợp loại trừ của hợp đồng bảo hiểm để biết thêm thông tin”, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2(a)(2)

c. bất kỳ điều khoản hợp đồng bảo hiểm nào giới hạn phạm vi bảo hiểm thông qua thời hạn chờ hoặc liên kết, khoản khấu trừ, đồng bảo hiểm hoặc giới hạn hợp đồng hàng năm hoặc trọn đời, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (a)(3)

d. liệu công ty bảo hiểm có giảm phạm vi bảo hiểm hay tăng phí bảo hiểm dựa trên lịch sử yêu cầu bồi thường của người được bảo hiểm hay không, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (a)(4)

e. bản mô tả tóm tắt về cơ sở hoặc công thức mà công ty bảo hiểm

dựa vào đó để xác định các khoản thanh toán yêu cầu bồi thường theo hợp

đồng bảo hiểm thú cưng và thông qua liên kết trên trang chính của trang

web internet của công ty bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (c)

f. công ty bảo hiểm thú cưng sử dụng bảng quyền lợi để xác định việc chi trả yêu cầu bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm thú cưng phải thực hiện cả hai điều sau:

i. công bố rõ ràng bảng quyền lợi áp dụng trong hợp đồng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (d)(1)

ii. tiết lộ tất cả các bảng mô trả quyền lợi được công ty bảo hiểm sử dụng theo hợp đồng bảo hiểm thú cưng của mình thông qua liên kết trên trang chính của trang web internet của công ty bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (d)(2)

g. công ty bảo hiểm thú cưng xác định các khoản thanh toán yêu cầu bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm thú cưng dựa trên các khoản phí thông thường và theo thông lệ, hoặc bất kỳ giới hạn bồi hoàn nào khác

dựa trên mức phí hiện hành của nhà cung cấp dịch vụ thú y, phải thực hiện

cả hai điều sau đây:

i. bao gồm điều khoản giới hạn phí thường lệ và thông thường trong hợp đồng mô tả rõ ràng cơ sở mà công ty bảo hiểm dùng để xác định phí thường lệ và thông thường cũng như cách áp dụng cơ sở đó trong khi tính toán các khoản chi trả theo yêu cầu bồi thường, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (e)(1)

ii. tiết lộ cơ sở mà công ty bảo hiểm sử dụng để xác định các khoản phí thường lệ và thông thường thông qua một liên kết trên trang chính của trang web của công ty bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (e)(2)

h. công ty bảo hiểm phải tạo một bản tóm tắt tất cả các điều khoản hợp đồng theo yêu cầu của Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 phụ mục từ (a) đến (e) vào thành một tài liệu riêng có tiêu đề “Tiết lộ của Công ty Bảo hiểm về các Điều khoản Hợp đồng Quan trọng”, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (f)

i. công ty bảo hiểm phải đăng tài liệu “Tiết lộ của Công ty Bảo hiểm về các Điều khoản Hợp đồng Quan trọng” theo yêu cầu phụ mục (f) thông qua một liên kết trên trang chính của trang web internet của công ty bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (f)

ii. liên quan đến việc phát hành hợp đồng bảo hiểm thú cưng mới, công ty bảo hiểm phải cung cấp cho người tiêu dùng bản sao tài liệu “Tiết lộ của Công ty Bảo hiểm về các Điều khoản Hợp đồng Quan trọng” được yêu cầu trong phụ mục (f) bằng cỡ chữ tối thiểu 12 khi giao hợp đồng bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (h)(1)

iii. Ngoài ra, hợp đồng bảo hiểm thú cưng phải được in rõ ràng hoặc đính kèm thông báo nêu rõ rằng, sau khi chủ hợp đồng nhận được hợp đồng, họ có thể gửi trả lại hợp đồng bảo hiểm đó để hủy bỏ bằng cách giao hoặc gửi nó cho công ty bảo hiểm hoặc tới đại lý bảo hiểm mà nó được mua thông qua đó, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (h)(2)

1) Thời hạn do công ty bảo hiểm đặt ra cho việc hoàn trả hợp đồng phải được ghi rõ trong thông báo và thời hạn xem xét miễn phí này không được ít hơn 30 ngày; người được bảo hiểm có thể trả lại hợp đồng cho công ty bảo hiểm hoặc đại lý bảo hiểm đã mua hợp đồng thông qua đó, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (h)(2)(A)

2) Việc người được bảo hiểm giao hoặc gửi hợp đồng bảo hiểm theo mục này sẽ làm mất hiệu lực hợp đồng ngay từ đầu và các bên sẽ ở tình trạng tương tự như khi hợp đồng hoặc hợp đồng bảo hiểm chưa được phát hành, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (h)(2)(B)

3) Tất cả phí bảo hiểm đã đóng và mọi khoản phí hợp đồng đã nộp cho hợp đồng sẽ phải được hoàn trả cho người được bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày công ty bảo hiểm được thông báo về việc hủy hợp đồng; tuy nhiên, nếu công ty bảo hiểm đã thanh toán yêu cầu bồi thường hoặc đã thông báo cho người được bảo hiểm bằng văn bản rằng yêu cầu bồi thường sẽ được thanh toán thì quyền xem xét miễn phí trong 30 ngày theo mục này sẽ không được áp dụng và thay vào đó, các điều khoản trong hợp đồng liên quan đến việc hủy bỏ sẽ áp dụng cho khoản hoàn trả, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.2 (h)(2)(C)

i. tại thời điểm hợp đồng bảo hiểm thú cưng được phát hành hoặc giao cho chủ hợp đồng, công ty bảo hiểm phải gửi kèm một bản tiết lộ bằng văn bản chứa tất cả những thông tin sau đây, được in đậm bằng cỡ chữ 12

i. địa chỉ gửi thư, số điện thoại miễn phí của sở được thiết lập theo Bộ luật Bảo hiểm California mục 12921.1 và địa chỉ trang web trên mạng internet, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.6 (a)

ii. địa chỉ và số điện thoại chăm sóc khách hàng của công ty bảo hiểm hoặc đại lý bảo hiểm hoặc nhà môi giới bảo hiểm trong hồ sơ, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.6 (b)

iii. tuyên bố rằng chỉ nên liên hệ với sở sau khi thảo luận với công ty bảo hiểm, hoặc đại lý bảo hiểm của họ hoặc đại diện khác, khi không đưa ra được giải pháp thỏa đáng cho vấn đề, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.6 (c)

iv. trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm được phát hành hoặc giao bởi một đại lý hoặc nhà môi giới bảo hiểm, một tuyên bố khuyên chủ hợp đồng liên hệ với người môi giới hoặc đại lý bảo hiểm để được hỗ trợ, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.6 (d)

V. Bảo hiểm Thú cưng

D. Thủ tục Hành chính

1. Biết rằng những người bị nghi ngờ vi phạm bất kỳ mục nào trong số các mục này đều phải tham gia một phiên điều trần hành chính, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.4

a. nếu chứng minh được hành vi vi phạm, biết mức phạt là bao nhiêu và mức phạt có thể được áp dụng như thế nào, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12880.3